

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026
(Từ ngày 15/09/2025 - 28/09/2025)

STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						15/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308					
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	T/K.Quang	MD 26	Thực tập tại cơ sở sản xuất (tại X/ODA)	8				X/OTO (T1.1-D) - S	X/OTO (T1.1-D) - S					X/OTO (T1.1-D) - S	X/OTO (T1.1-D) - S				
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	T/Hiệu	MD 13	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8	X/DC (ODA) - C							X/DC (ODA) - S							
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	GVGB	Văn hóa			105	105						105	105						
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T/Hiệp	MD 16	BT&SC CCTK-TT VÀ BPCB CỦA Đ/CƠ	8			X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S											
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T/Hiệp	MD 16	Thi kết thúc môn	4									X/OTO (T2.1-D) - S						
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T/Hiệp	MD 18	BT&SC hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	8											X/OTO (T2.1-D) - S				
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	GVGB	Văn hóa			106	106						106	106						
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/Hiệu	MD 13	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8			X/DC (ODA) - C							X/DC (ODA) - C					
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						206	206						206	206			
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/Tiến	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5			X/OTO (T2.3-D) - S												
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/Tiến	MH 08	Thi kết thúc môn	1.5									X/OTO (T2.3-D) - S						Kỹ thuật điện - điện tử
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 09	Thi kết thúc môn	1.5								X/OTO (T2.1-D) - C							Vật liệu cơ khí
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 10	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	5		X/OTO (T2.2-D) - S							X/OTO (T1.2-D) - S						
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						207	207						207	207			
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/Long	MH 12	Thi kết thúc môn	2		X/OTO (T2.1-D) - C													An toàn vệ sinh lao động
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/K.Quang	MH 09	Thi kết thúc môn	1.5	X/OTO (T2.1-D) - C														Vật liệu cơ khí
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/Long	MH 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5									X/OTO (T2.2-D) - S						
6	CGKL CD-K14A1	T/Thực	MD07	Cắt gọt kim loại CNC 2: Chế tạo hoàn thiện các chi tiết và cụm chi tiết trên máy tiện CNC (2 trực)	8	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S											
6	CGKL CD-K14A1	T/Thực	MD07	Thi kết thúc môn	4					X/CNC (ODA) - S										
6	CGKL CD-K14A1	T/Ba	MD08	Cắt gọt kim loại CNC 3: Chế tạo đồng bộ các chi tiết và cụm chi tiết bằng máy phay CNC 3 trục	8								X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C				
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2	205-C														Giáo dục chính trị
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2	205-C														Giáo dục chính trị
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5					308-C							305-C			
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	T/Hoàn	MD04	Chế tạo đồng bộ các chi tiết, cụm chi tiết máy trên máy Tiện – Phay vạn năng	8		X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C											
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	T/Hoàn	MD04	Thi kết thúc môn	4								X/CGKL (ODA) - C							Chế tạo đồng bộ các chi tiết, cụm chi tiết máy trên máy Tiện – Phay vạn năng
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	T/Hoàn	MD05	Cắt gọt kim loại CNC 1: Lập trình, điều khiển và bảo dưỡng các máy công cụ CNC	8									P.TKCK (ODA) - C	P.TKCK (ODA) - C					
8	CGKL CD-K15A2	K.CNCK		Kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên ngành		KN	KN	KN	KN	KN										
8	CGKL CD-K15A2	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp																
9	CGKL CD-K16A1	T/V.Hưng	MD01	Chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay và bằng máy	8		P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S				P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S			
9	CGKL CD-K16A2	T/Nghiêm	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6				P.TKCK 2 (ODA) - S	P.TKCK 2 (ODA) - S						P.TKCK 2 (ODA) - S				
9	CGKL CD-K16A2	T/H.Thiết	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5			P.TKCK 2 (ODA) - S					P.TKCK 2 (ODA) - S	P.TKCK 2 (ODA) - S						
9	CGKL CD-K16A2	T/Đ.Dũng	MH 09	Vật liệu cơ khí	5	P.TKCK 2 (ODA) - C									P.TKCK 1 (ODA) - S					
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				205	205						205	205					
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T/H.Thiết	MD 20	Phay đa góc và bánh răng trụ	8				X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C						X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C			
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T/V.Hưng	MD 22	Tổ chức, quản lý sản xuất	8	P.TKCK 2 (ODA) - S							P.TKCK 2 (ODA) - S							
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	GVGB	Văn hóa			207, 208	207, 208						207, 208	207, 208						
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T/Đ.Dũng	MD 14	Tiện trụ ngoài	8				X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S						X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 15/09/2025 - 28/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						15/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa					105	105						105	105				
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVB-C														
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Đ.Dũng	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5		P.TKCK 2 (ODA) - C	P.TKCK 2 (ODA) - C												
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Đ.Dũng	MH 08	Thi kết thúc môn	2							P.TKCK 2 (ODA) - C							Vẽ kỹ thuật	
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Tấn	MH 09-	Vật liệu cơ khí	5									P.TKCK 2 (ODA) - C						
13	CN CTM CD-K14	K.CNCK	MD 32 MD 31	Thực tập tốt nghiệp + In 3D và thiết kế ngược															Từ 18/08/2025 đến 18/11/2025	
14	CN CTM CD-K15	T/H.Thiết	MH 16	Nguyên lý cắt	5	X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S													
14	CN CTM CD-K15	C/Hàn	MH 01	Giáo dục chính trị	5				308-C											
14	CN CTM CD-K15	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp																
15	CN CTM CD-K16	T/Toàn	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6	X/CĐT 2 (ODA) - S			X/CĐT 2 (ODA) - S				X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S						
15	CN CTM CD-K16	T/Hoàn	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5				X/CĐT (T2-D) - S						X/CĐT (T2-D) - S	X/CĐT (T2-D) - S				
15	CN CTM CD-K16	T/Nghiêm	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	5		P.TKCK 2 (ODA) - S	P.TKCK 2 (ODA) - S						P.TKCK 2 (ODA) - S						
16	CNOT CD-K14A1	K.CNOT	MD 34	Thực tập tốt nghiệp															Từ 26/5/2025 đến 26/09/2025	
17	CNOT CD-K14A2	K.CNOT	MD 34	Thực tập tốt nghiệp															Từ 26/5/2025 đến 26/09/2025	
18	CNOT CD-K14A3	K.CNOT	MD 34	Thực tập tốt nghiệp															Từ 25/08/2025 đến 25/10/2025	
19	CNOT CD-K15A1	T/Hùng	MD 24	BT VÀ SC TRANG BỊ ĐIỆN Ô TÔ	8	X/OTO (T1,2-D) - S		X/OTO (T1,2-D) - S												
19	CNOT CD-K15A1	T/Tùng	MH 12	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5		X/OTO (T1-D) - S													
19	CNOT CD-K15A1	T/Tùng	MH 12	Thi kết thúc môn	2 Từ 14h00									X/OTO (T1-D) - C						
19	CNOT CD-K15A1	T/Hiệu	MH 13	Công nghệ khí nén - thủy lực ứng dụng	5				X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - S					X/BC (ODA) - C	X/BC (ODA) - C				
20	CNOT CD-K15A2	T/Hoàng	MD 16	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8	X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - S					X/BC (ODA) - C	X/BC (ODA) - C						
20	CNOT CD-K15A2	T/Hoàng	MD 16	Thi kết thúc môn	4									X/BC (ODA) - C					Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	
20	CNOT CD-K15A2	T/V.Hạnh	MD 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel	8				X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - S					X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - S				
21	CNOT CD-K15A3	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp															Từ 15/09/2025 đến	
22	CNOT CD-K16A1	T/Tùng	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5			X/OTO (T1-D) - S					X/OTO (T1-D) - S		X/OTO (T1-D) - S					
22	CNOT CD-K16A1	T/Tiến	MH 10	Vật liệu cơ khí	5				X/OTO (T2,3-D) - S	X/OTO (T2,3-D) - S						X/OTO (T2,3-D) - S				
22	CNOT CD-K16A1	T/Hiệp	MH 09	Cơ kỹ thuật	5	X/OTO (T2,1-D) - S	X/OTO (T2,1-D) - S							X/OTO (T2,1-D) - S		X/OTO (T2,1-D) - S				
23	CNOT CD-K16A2	T/Long	MH 14	An toàn vệ sinh lao động	5			X/OTO (T2,2-D) - S							X/OTO (T2,2-D) - S					
23	CNOT CD-K16A2	T/Tùng	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5				X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S						X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S			
23	CNOT CD-K16A2	T/V.Hạnh	MH 09	Cơ kỹ thuật	5	X/BC (ODA) - C	X/BC (ODA) - C						X/BC (ODA) - C	X/BC (ODA) - C						
24	CNOT CD-K16A3	T/K.Quang	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5			X/OTO (T2,1-D) - C	X/OTO (T2,1-D) - C	X/OTO (T2,1-D) - C					X/OTO (T2,1-D) - C	X/OTO (T2,1-D) - C	X/OTO (T2,1-D) - C			
24	CNOT CD-K16A3	T/Long	MH 14	An toàn vệ sinh lao động	5	X/OTO (T2,2-D) - S							X/OTO (T2,2-D) - S							
24	CNOT CD-K16A3	T/Hiệu	MH 09	Cơ kỹ thuật	5		X/BC (ODA) - C							X/BC (ODA) - S						
25	CNOT CD-K16A4	T/Long	MH 14	An toàn vệ sinh lao động	5				X/OTO (T2,2-D) - S	X/OTO (T2,2-D) - S						X/OTO (T2,2-D) - S	X/OTO (T2,2-D) - S			
25	CNOT CD-K16A4	T/V.Hạnh	MH 09	Cơ kỹ thuật	5			X/BC (ODA) - C							X/BC (ODA) - S					
25	CNOT CD-K16A4	T/Tiến	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5	X/OTO (T2,3-D) - S	X/OTO (T2,3-D) - S						X/OTO (T2,3-D) - S	X/OTO (T2,3-D) - S						
26	CNTT CD-K14A1	T/Quang	MD 19	Thi kết thúc môn	4					203-S									Thiết kế đa phương tiện	
26	CNTT CD-K14A1	C/Xuân	MD 19	Thi kết thúc môn	4					203-S									Thiết kế đa phương tiện	
26	CNTT CD-K14A1	T/Quang	MD 20	Thiết kế , XD&QT Web	8		204-S	204-S								204-S				
26	CNTT CD-K14A1	C/Xuân	MD 22	Lập trình Android	8	203-S								203-S	203-S					

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 15/09/2025 - 28/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						15/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	
39	Cơ điện từ CD-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5					307-S									Ghép CDT K15A3	
39	Cơ điện từ CD-K15A2	K.CNCK		Dự kiến đi TTTN từ 22/09									TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			
40	Cơ điện từ CD-K15A3	T/Son	MD 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8	X/SDCC T(D) - S	X/SDCC T(D) - S	X/SDCC T(D) - S												
40	Cơ điện từ CD-K15A3	T/Son	MD 13	Thi kết thúc môn	4				X/SDCC T(D) - C											
40	Cơ điện từ CD-K15A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5					307-S									Ghép CDT K15A2	
40	Cơ điện từ CD-K15A3	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp									TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			
41	Cơ điện từ CD-K16A1	C/Thu	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6	X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C						X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C						
41	Cơ điện từ CD-K16A1	T/Toàn	MH 09	Vật liệu cơ khí và bán dẫn	5			X/CDT 2 (ODA) - S		X/CDT 2 (ODA) - S					X/CDT 2 (ODA) - S		X/CDT 2 (ODA) - S			
42	Cơ điện từ CD-K16A2	T/Mễ	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5	P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S						P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S						
42	Cơ điện từ CD-K16A2	C/Thu	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6				X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C						X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C			
43	Cơ điện từ CD-K16A3	T/Tấn	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5		X/CDT (D) - S		X/CDT (D) - S	X/CDT (D) - S			X/CDT (D) - S	X/CDT (D) - S			X/CDT (D) - S			
43	Cơ điện từ CD-K16A3	C/Thu	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6			X/CDT 2 (ODA) - C							X/CDT 2 (ODA) - C					
44	ĐCN CD-K14A1	T/Bắc	MD 19	Thiết bị lạnh	8					P.24/7/2-S					P.24/7/2-S	P.24/7/2-S				
44	ĐCN CD-K14A1	C/Thủy	MD 25	Điều khiển lập trình cơ nhỏ	8	405-C	503-C													
44	ĐCN CD-K14A1	C/Thủy	MD 25	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h00)								405-C							
44	ĐCN CD-K14A1	C/Quyên	MD 25	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h00)								405-C							
44	ĐCN CD-K14A1	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5				203-C								203-C			
44	ĐCN CD-K14A1	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp				DATN						DATN						
45	ĐCN CD-K14A2	C/Hồng	MD 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8				403-S	403-S						403-S	403-S			
45	ĐCN CD-K14A2	T/Huân	MD 28	Hệ thống SCADA	8	403-C	407-C						403-S	403-S						
45	ĐCN CD-K14A2	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp				DATN							DATN					
46	ĐCN CD-K14A3	T/Vui	MD 24	Thi kết thúc môn	4					P.24/7/1-S									Kỹ thuật lắp đặt điện	
46	ĐCN CD-K14A3	T/Nhung	MD 24	Thi kết thúc môn	4					P.24/7/1-S									Kỹ thuật lắp đặt điện	
46	ĐCN CD-K14A3	C/L.Hiền	MD 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8		403-S	403-S	403-C					403-C	403-C					
46	ĐCN CD-K14A3	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5	204-S							204-S							
46	ĐCN CD-K14A3	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp												DATN	DATN			
47	ĐCN CD-K14A4	C/Hồng	MH 09	Thi kết thúc môn	2 Từ 14h00	P.D-DT (ODA) - C													Thiết kế mạch điện	
47	ĐCN CD-K14A4	C/Thu 87	MH 09	Thi kết thúc môn	2 Từ 14h00	P.D-DT (ODA) - C													Thiết kế mạch điện	
47	ĐCN CD-K14A4	T/Khoa	MD 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8		301-C						301-S							
47	ĐCN CD-K14A4	C/Thủy	MD 16	Thực hành máy điện	8				506-C	506-C				506-C	506-C					
47	ĐCN CD-K14A4	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp				DATN								DATN	DATN			
48	ĐCN CD-K15A1	K.Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp															Từ ngày 21/06/2025 đến 21/09/2025	
48	ĐCN CD-K15A1	K.Điện		Nghỉ hè bù									Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			
49	ĐCN CD-K15A2	T/Bắc	MD 19	Thiết bị lạnh	8		P.24/7/2-S	P.24/7/2-S	P.24/7/2-S				P.24/7/2-S	P.24/7/2-S						
49	ĐCN CD-K15A2	T/Hậu	MD 21	Điều khiển điện khí nén	8					P.CDT (ODA) - S							P.CDT (ODA) - S			
49	ĐCN CD-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S													Ghép DTCN K15A3	
49	ĐCN CD-K15A2	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2										307-C					
49	ĐCN CD-K15A2	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2										307-C					
49	ĐCN CD-K15A2	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3											TTVB-C				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 15/09/2025 - 28/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						15/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	
50	ĐCN CD-K15A3	K.Diện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp															Từ 8/8/2025 đến 8/11/2025	
51	ĐCN CD-K15A4	K.Diện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp															Từ 12/8/2025 đến 12/11/2025	
52	ĐCN CD-K15A5	K.Diện		Nghỉ hè bù		Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			
53	ĐCN CD-K16A1	C/Nga	MH 08	Mạch điện	5		404-S						404-S							
53	ĐCN CD-K16A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-S	TTVH-S					TTVH-S	TTVH-S			Ghép ĐCN K16A5	
53	ĐCN CD-K16A1	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6			408-S						408-S	408-S					
54	ĐCN CD-K16A2	C/Vân	MH 08	Mạch điện	5		406-C						206-S				305-S			
54	ĐCN CD-K16A2	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6				408-S	408-S						303-S				
54	ĐCN CD-K16A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5			103-S						306-C	104-S					
55	ĐCN CD-K16A3	C/Sử	MH 08	Mạch điện	5			501-S	507-S	507-S				501-S	501-S					
55	ĐCN CD-K16A3	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6											408-S	408-S			
55	ĐCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3		TTVH-S						TTVH-S							
56	ĐCN CD-K16A4	C/Hồng	MH 08	Mạch điện	5		501-C	501-C					501-C	501-C						
56	ĐCN CD-K16A4	T/D.Hưng	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6				408-C	408-C						408-C	408-C			
56	ĐCN CD-K16A4	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3										TTVH-C					
57	ĐCN CD-K16A5	C/Hiền	MH 08	Mạch điện	5		406-S	406-S					406-S	406-S	406-S					
57	ĐCN CD-K16A5	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-S	TTVH-S						TTVH-S	TTVH-S		Ghép ĐCN K16A1	
58	ĐCN CD-K16A6	C/Vân	MH 08	Mạch điện	5			405-S							505-S	505-S				
58	ĐCN CD-K16A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3		TTVH-S		TTVH-S	TTVH-S				TTVH-S			TTVH-S			
59	ĐCN CD-K16A7	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				205-C	205-C						205-C	205-C			
59	ĐCN CD-K16A7	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6		X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S					X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S					
60	ĐCN CD-K16A8	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-C							TTVH-C				
60	ĐCN CD-K16A8	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6												X/ĐC (ODA) - S			
60	ĐCN CD-K16A8	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trưởng B-S	Hội trưởng B-S					Hội trưởng B-S	Hội trưởng B-S						
61	ĐCN K41B1 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa			305	305							305	305					
61	ĐCN K41B1 (Lớp 12A6)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)															Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
62	ĐCN K41B2 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa			305	305							305	305					
62	ĐCN K41B2 (Lớp 12A6)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)															Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa			102	102						102	102						
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	T/Vui	MH 16	Thi kết thúc môn	2					303-C									Cung cấp điện	
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	T/Nhung	MH 16	Thi kết thúc môn	2					303-C									Cung cấp điện	
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	GVGB	Văn hóa			102, 103	102, 104						102, 103	102, 104						
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	T/Minh	MD 18	Kỹ thuật cảm biến	8					503-S							503-S			
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa					102	102							102	102			
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3		TTVH-C								TTVH-S					
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	C/Vân	MH 08	Thi kết thúc môn	2 Từ 14h00	206-C													Mạch điện	
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	C/Thương	MH 08	Thi kết thúc môn	2 Từ 14h00	206-C													Mạch điện	
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa					103	103							103	103			
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-S							TTVH-C					

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 15/09/2025 - 28/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						15/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	C/Sử	MH 08	Mạch điện	5	408-S	408-S						408-S							
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa					104	104						104	104				
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Bách	MH 08	Mạch điện	5	305-S							305-S							
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3										TTVH-S					
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5		303-S							303-C						
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa					104	104						104	104				
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Bách	MH 08	Mạch điện	5		408-C							408-C	408-C					
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-C					TTVH-C							
69	ĐTCN CD-K14A1	T/Hạnh	MD 11	Kỹ thuật điện cơ bản	8	301-C														
69	ĐTCN CD-K14A1	T/Hạnh	MD 11	Thi kết thúc môn	8								301-C					Kỹ thuật điện cơ bản		
69	ĐTCN CD-K14A1	T/Nhung	MD 11	Thi kết thúc môn	8								301-C					Kỹ thuật điện cơ bản		
69	ĐTCN CD-K14A1	T/Vui	MD 06	Kiểm tra và bảo trì các máy móc và thiết bị	8		301-S	301-S	301-S					301-S	301-S	301-S	301-S			
70	ĐTCN CD-K14A2	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5			101-S								308-S				
70	ĐTCN CD-K14A2	C/Quyên	MD 22	Điều khiển lập trình cơ nhỏ	8				405-S	405-S					405-C					
70	ĐTCN CD-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN					DATN	DATN		DATN				
71	ĐTCN CD-K14A3	C/L.Hiền	MD 24	Thi kết thúc môn	4	403-S												Điều khiển lập trình PLC nâng cao		
71	ĐTCN CD-K14A3	C/Hồng	MD 24	Thi kết thúc môn	4	403-S												Điều khiển lập trình PLC nâng cao		
71	ĐTCN CD-K14A3	T/Phượng	MD 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8		401-C	401-C					401-C	401-C	401-C					
71	ĐTCN CD-K14A3	T/Huân	MD 26	Hệ thống SCADA	8					407-S							407-S			
71	ĐTCN CD-K14A3	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp					DATN						DATN					
72	ĐTCN CD-K14A4	T/Hạnh	MD 26	Thi kết thúc môn	4		403-C											C/Thu - Hệ thống SCADA		
72	ĐTCN CD-K14A4	T/Nhung	MD 26	Thi kết thúc môn	4		403-C											C/Thu - Hệ thống SCADA		
72	ĐTCN CD-K14A4	T/Hạnh	MD 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8			401-S	401-S	401-S					401-S	401-S				
72	ĐTCN CD-K14A4	K.Diện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp			DATN						DATN			DATN				
73	ĐTCN CD-K14A5	T/Lương	MH 05	Tin học	5	202-S	202-S						202-S	202-S						
73	ĐTCN CD-K14A5	T/Huân	MD 26	Hệ thống SCADA	8			407-S	407-S						407-S	407-S				
73	ĐTCN CD-K14A5	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp					DATN							DATN				
74	ĐTCN CD-K15A1	T/Hậu	MD 07	Lắp đặt và kiểm tra các bộ điều khiển khí nén, điện - khí nén, thủy lực và điện - thủy lực	8		P.CDT (ODA) - S						P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S						
74	ĐTCN CD-K15A1	T/Phượng	MD 03	Lắp đặt hệ thống điện	8	501-S			501-S	501-S						501-S	501-S			
74	ĐTCN CD-K15A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-S							TTVH-S					
75	ĐTCN CD-K15A2	T/Phước	MD 12	Thi kết thúc môn	4					X/ĐC (ODA) - C										
75	ĐTCN CD-K15A2	T/H.Bắc	MD 21	Vì điều khiển	8	402-S	402-S	402-S	402-S					402-S	402-S	402-S	402-S			
75	ĐTCN CD-K15A2	K.Diện		Nghỉ hè bù									He							
76	ĐTCN CD-K15A3	C/Quyên	MD 18	Thi kết thúc môn	4		405-C											Kỹ thuật cảm biến		
76	ĐTCN CD-K15A3	T/Nghĩa	MD 18	Thi kết thúc môn	4		405-C											Kỹ thuật cảm biến		
76	ĐTCN CD-K15A3	C/Nga	MD 17	Trang bị điện	8			404-S	404-S	404-S				404-S	404-S	404-S	404-S			
76	ĐTCN CD-K15A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S												Ghép DCN K15A2		
76	ĐTCN CD-K15A3	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2								307-C							
76	ĐTCN CD-K15A3	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2								307-C							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 15/09/2025 - 28/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						15/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	
77	ĐTCN CD-K15A4	K.Diện		Nghỉ hè bù		hè	hè	hè	hè	hè			hè	hè	hè	hè	hè			
78	ĐTCN CD-K15A5	C/Hiền	MD 20	Điện tử công suất	8				406-S	406-S					406-S	406-S				
78	ĐTCN CD-K15A5	T/D.Hưng	MD 13	Kỹ thuật mạch điện tử	8	504-C	504-C	504-C					504-C	504-C						
78	ĐTCN CD-K15A5	T/D.Hưng	MD 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	8										402-C					
79	ĐTCN CD-K16A1	T/Hậu	MD 01	Kỹ thuật điện cơ bản	8			P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S						P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S				
79	ĐTCN CD-K16A1	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5		507-S						205-S							
79	ĐTCN CD-K16A1	T/Đức	MH 03	GDTC	3				TTVH-C							TTVH-C				
80	ĐTCN CD-K16A2	T/Khuê	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5			104-S	205-S						205-S	205-S				
80	ĐTCN CD-K16A2	T/Nghĩa	MH 08	Kỹ thuật điện	5		501-S			505-S				505-S	103-S					
80	ĐTCN CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3								TTVH-S					Ghép ĐTCN K16A5		
81	ĐTCN CD-K16A3	C/Thương	MH 08	Kỹ thuật điện	5				502-S	502-S					502-S	502-S				
81	ĐTCN CD-K16A3	T/Điền	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5			507-S					507-S	507-S	507-S					
82	ĐTCN CD-K16A4	T/V.Thực	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5		504-S							504-S	504-S	504-S				
82	ĐTCN CD-K16A4	T/Nghĩa	MH 08	Kỹ thuật điện	5			505-S	505-S				505-S			507-S				
83	ĐTCN CD-K16A5	T/V.Thực	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5			504-S								504-S				
83	ĐTCN CD-K16A5	C/Vân	MH 08	Kỹ thuật điện	5				305-S	303-S				405-S						
83	ĐTCN CD-K16A5	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3								TTVH-S					Ghép ĐTCN K16A2		
83	ĐTCN CD-K16A5	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5										305-S					
84	ĐTCN K41B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308					
84	ĐTCN K41B1 (Lớp 12A7)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)														Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025		
85	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308					
85	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)		TTTN			TTTN	TTTN			TTTN			TTTN	TTTN	Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025		
86	ĐTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	GVGB	Văn hóa			103, 104	103, 104						103, 104	103, 104						
86	ĐTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	T/Bắc	MD 16	Thi kết thúc môn	4											P.24/7/2-S		Trang bị điện		
86	ĐTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	T/Hạnh	MD 16	Thi kết thúc môn	4											P.24/7/2-S		Trang bị điện		
87	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			104	104						104	104						
87	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	T/Minh	MD 17	Kỹ thuật cảm biến	2			503-S												
87	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	T/Minh	MD 17	Thi kết thúc môn	4										503-S			Kỹ thuật cảm biến		
87	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	C/Quyên	MD 17	Thi kết thúc môn	4										503-S			Kỹ thuật cảm biến		
88	ĐTCN K42B3 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			104	104						104	104						
88	ĐTCN K42B3 (Lớp 11A11)	T/Nhung	MD 16	Thi kết thúc môn	4				304-S									Trang bị điện		
88	ĐTCN K42B3 (Lớp 11A11)	T/Trung	MD 16	Thi kết thúc môn	4				304-S									Trang bị điện		
88	ĐTCN K42B3 (Lớp 11A11)	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5					307-C					307-C					
89	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa					105	105						105	105				
89	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-S							TTVH-C							
89	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 13h00			102-C										Giáo dục chính trị		
89	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 13h00			102-C										Giáo dục chính trị		
90	ĐTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa					106	106						106	106				
90	ĐTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-C						TTVH-C						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 15/09/2025 - 28/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	Tuần 05							Tuần 06							Ghi chú
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						15/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2										102-C					Giáo dục chính trị
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2										102-C					Giáo dục chính trị
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	T/H.Bắc	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5								303-S							
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106	106						106	106			
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-S								TTVH-C						
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 15h00				102-C											Giáo dục chính trị
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 15h00				102-C											Giáo dục chính trị
92	ĐCN LT24-K6	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
93	DTCN LT24-K6	T/Minh	MD 10	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	401-S	401-S						401-S	401-S						
93	DTCN LT24-K6	K.Diện	MD 13	Đồ án tốt nghiệp					DATN	DATN	DATN				DATN	DATN	DATN			
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa					205	205					205	205					
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	T/Son	MD 23	Thi kết thúc môn	4								X/HÀN (Đ) - S							Hàn kim loại màu
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	T/Hoàng	MD 25	Hàn tự động dưới lớp thuốc	8					X/HÀN (Đ) - S	X/HÀN (Đ) - S					X/HÀN (Đ) - S	X/HÀN (Đ) - S			
95	HÀN K42G	GVGB	Văn hóa			VH	VH	VH					VH	VH	VH					
95	HÀN K42G	T/Đức	MH 04	Thi kết thúc môn	2					GB-C										GDQP&AN
95	HÀN K42G		MH 04	Thi kết thúc môn	2					GB-C										GDQP&AN
95	HÀN K42G	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5						GB-C								GB-C	
95	HÀN K42G	T/Son	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8						GB-C						GB-C	GB-C		
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa					206	206					206	206					
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5						101-S					108-S				
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106						105, 106	105, 106						
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/Ngân	MD15	Thi kết thúc môn	4						101-C									Chế biến món ăn Việt Nam
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD17	Chế biến món ăn Âu	8				101-C	101-S					101-S	101-S	101-S			
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106						105, 106	105, 106						
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/Ngân	MD17	Chế biến món ăn Âu	8					101-C						101-C	101-C			
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						206	206						206	206			
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-C						TTVH-C						Ghép KTCBMA K43B2
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/Ngân	MH 08	An toàn lao động	5				108-C						101-C					
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/H.Nga	MH 09	Văn hóa ẩm thực	5	108-S							108-S							
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						207	207						207	207			
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-C						TTVH-C						Ghép KTCBMA K43B1
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/P.Nga	MH 08	An toàn lao động	5	108-C							101-C							
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/H.Nga	MH 09	Văn hóa ẩm thực	5				108-S						108-S					
101	KTDN CD-K14	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp 2																
102	KTDN CD-K15A1	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	308-S							302-S							Ghép KTDN K15A2
102	KTDN CD-K15A1	C/Trang	MH 19	Marketing ĐT	5			302-C			302-C				108-S			308-C		
102	KTDN CD-K15A1	C/Tích	MH 21	Kế toán quản trị	5				302-C	302-C					302-C	302-C				
103	KTDN CD-K15A2	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	308-S							302-S							Ghép KTDN K15A1
103	KTDN CD-K15A2	C/Thùy	MD 17	KTDN 2	8			302-S			302-S			302-S			302-S			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 15/09/2025 - 28/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						15/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	
103	KTDN CD-K15A2	C/Trang	MH 19	Marketing DT	5			302-S	302-S						302-S	302-S				
104	KTDN CD-K16	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5			306-S							306-S					
104	KTDN CD-K16	C/Tích	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	5	306-S	306-S						306-S	306-S						
104	KTDN CD-K16	C/H.Nhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5				306-S	306-S						306-S	306-S			
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa						208	208						208	208			
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/Thùy	MH 10	Kinh tế vi mô	5	302-S														
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/Thùy	MH 10	Thi kết thúc môn	2								302-C							Kinh tế vi mô
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/Trang	MH 10	Thi kết thúc môn	2								302-C							Kinh tế vi mô
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/H.Nhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5		101-C							101-C						
106	TDHCN CD-K14A1	C/Thu 87	MD 22	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	8		407-S						407-S							
106	TDHCN CD-K14A1	T/Trung	MD 25	Robot công nghiệp	8					P.D-DT (ODA) - C						P.D-DT (ODA) - C	P.D-DT (ODA) - C			
106	TDHCN CD-K14A1	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp		DATN		DATN	DATN					DATN	DATN					
107	TDHCN CD-K14A2	T/Phước	MD 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8				X/DC (ODA) - C							X/DC (ODA) - S				
107	TDHCN CD-K14A2	T/Trung	MD 25	Robot công nghiệp	8	P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S					P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - C	P.D-DT (ODA) - C					
107	TDHCN CD-K14A2	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp						DATN							DATN			
108	TDHCN CD-K14A3	T/Khoa	MD 23	Thi kết thúc môn	4	301-S														Mạng truyền thông công nghiệp
108	TDHCN CD-K14A3	T/Hậu	MD 23	Thi kết thúc môn	4	301-S														Mạng truyền thông công nghiệp
108	TDHCN CD-K14A3	C/Thúy	MH 10	Thiết kế mạch điện	5			P.D-DT (ODA) - C								407-C	407-C			
108	TDHCN CD-K14A3	C/Thu 87	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8				407-C	407-C				407-C	407-C					
108	TDHCN CD-K14A3	K.Điện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp			DATN						DATN							
109	TDHCN CD-K14A4	T/Vui	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8	407-S							407-C							
109	TDHCN CD-K14A4	T/Khoa	MD 25	Robot công nghiệp	8				P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S				P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S			
109	TDHCN CD-K14A4	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN												
110	TDHCN CD-K14A5(GT)	K.Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																
111	TDHCN CD-K15A1	K.Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ ngày 18/06/2025 đến 18/09/2025
111	TDHCN CD-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5										307-S					Ghép TDH 15A2
111	TDHCN CD-K15A1	C/Sử	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8											403-C	403-C			
112	TDHCN CD-K15A2	K.Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ ngày 18/06/2025 đến 18/09/2025
112	TDHCN CD-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5										307-S					Ghép TDH 15A1
112	TDHCN CD-K15A2	C/Quyên	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	5											405-C	405-C			
113	TDHCN CD-K15A3	K.Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ ngày 21/06/2025 đến 21/09/2025
113	TDHCN CD-K15A3	K.Điện		Nghỉ hè bù									Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			
114	TDHCN CD-K15A4	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5		307-S									307-S				
114	TDHCN CD-K15A4	C/Hiền	MD 16	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h00)	406-C														Điện tử công suất
114	TDHCN CD-K15A4	T/Nhung	MD 16	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h00)	406-C														Điện tử công suất
114	TDHCN CD-K15A4	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8			P.24/7/I-S	P.24/7/I-S	P.24/7/I-S			P.24/7/I-S							
114	TDHCN CD-K15A4	T/Dũng	MD 27	Thi kết thúc môn	4												P.24/7/I-C			Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home
114	TDHCN CD-K15A4	T/Hạnh	MD 27	Thi kết thúc môn	4												P.24/7/I-C			Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home
115	TDHCN CD-K15A5	K.Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ ngày 21/06/2025 đến 21/09/2025

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 15/09/2025 - 28/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						15/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	
115	TĐHCN CD-K15A5	K.Diện		Nghỉ hè bù									Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			
116	TĐHCN CD-K15A6	T/H.Bắc	MD 19	Thi kết thúc môn	4					402-C									Vi điều khiển	
116	TĐHCN CD-K15A6	T/Nghĩa	MD 19	Thi kết thúc môn	4					402-C									Vi điều khiển	
116	TĐHCN CD-K15A6	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8	P.24/7/1-S	P.24/7/1-S						P.24/7/1-S	P.24/7/1-S	P.24/7/1-S					
116	TĐHCN CD-K15A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-C	TTVH-C							TTVH-C				
117	TĐHCN CD-K15A7	K.Diện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp															Từ ngày 21/06/2025 đến 21/09/2025	
117	TĐHCN CD-K15A7	K.Diện		Nghỉ hè bù									Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			
118	TĐHCN CD-K16A1	T/Đoàn	MH 08	Kỹ thuật điện	5			106-S	308-S	308-S					405-S	405-S	405-S			
118	TĐHCN CD-K16A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5		505-S						405-S							
119	TĐHCN CD-K16A2	T/M.Hàng	MH 08	Kỹ thuật điện	5		503-S						503-S	503-S						
119	TĐHCN CD-K16A2	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-S	TTVH-S						TTVH-S	TTVH-S				
120	TĐHCN CD-K16A3	C/L.Hiền	MH 08	Kỹ thuật điện	5					505-C			505-C			505-C	505-C			
120	TĐHCN CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			103-C							106-S					
120	TĐHCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3		TTVH-C							TTVH-S					Ghép TDH K16A9	
121	TĐHCN CD-K16A4	C/Thương	MH 08	Kỹ thuật điện	5		507-C	507-C					507-C	507-C	507-C					
121	TĐHCN CD-K16A4	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5				Hội trường B-C	Hội trường B-C						Hội trường B-C	Hội trường B-C		Ghép TDH K16A7	
122	TĐHCN CD-K16A5	T/Đoàn	MH 08	Kỹ thuật điện	5		405-S						308-S	303-S						
122	TĐHCN CD-K16A5	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5				Hội trường B-S	Hội trường B-S						Hội trường B-S	Hội trường B-S		Ghép TDH 16A9	
123	TĐHCN CD-K16A6	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5		101-S						101-S	101-S						
123	TĐHCN CD-K16A6	T/M.Hàng	MH 08	Kỹ thuật điện	5				503-S	305-S						308-S	303-S			
123	TĐHCN CD-K16A6	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			102-S							102-S					
124	TĐHCN CD-K16A7	C/Quyên	MH 08	Kỹ thuật điện	5		502-S	502-S					502-S	502-S						
124	TĐHCN CD-K16A7	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5				Hội trường B-C	Hội trường B-C						Hội trường B-C	Hội trường B-C		Ghép TDH K16A4	
125	TĐHCN CD-K16A8	C/Thu 87	MH 08	Kỹ thuật điện	5			208-S								507-S	505-S			
125	TĐHCN CD-K16A8	T/Minh	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6				303-S						303-S					
125	TĐHCN CD-K16A8	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3		TTVH-S			TTVH-S			TTVH-S	TTVH-S						
126	TĐHCN CD-K16A9	C/Hồng	MH 08	Kỹ thuật điện	5										208-S					
126	TĐHCN CD-K16A9	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5				Hội trường B-S	Hội trường B-S						Hội trường B-S	Hội trường B-S		Ghép TDH 16A5	
126	TĐHCN CD-K16A9	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3		TTVH-C							TTVH-S					Ghép TDH K16A3	
127	TMBT CD-K14	T/Lương	MD 22	Thiết kế đa phương tiện	8			204-C	204-C							204-C	204-C			
127	TMBT CD-K14	T/Quang	MD 12	Đồ họa ứng dụng	8	203-C									203-C					
127	TMBT CD-K14	C/H.Vân	MD 17	Thiết kế và quản trị Website	8		204-C							204-C						
127	TMBT CD-K14	K.KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp						ĐATN			ĐATN							
128	TMBT CD-K15	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																
129	TMBT CD-K16A1	C/Thùy	MH 11	Kinh tế vi mô	5			207-S	305-C						207-S	308-C				
129	TMBT CD-K16A1	T/Đ.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5	306-C	306-C						306-C	302-C						
130	TMBT CD-K16A2	T/Đ.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5				306-C	306-C						306-C	306-C			
130	TMBT CD-K16A2	C/H.Nhung	MH 11	Kinh tế vi mô	5			105-C							103-C					
130	TMBT CD-K16A2	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5	307-C								307-C					Ghép TMBT K16A3	

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 15/09/2025 - 28/09/2025)																			
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	Tuần 05							Tuần 06						
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
						15/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9
131	TMBT CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5	307-C								307-C					
131	TMBT CD-K16A3	T/D.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5			306-C							306-C				
131	TMBT CD-K16A3	C/Tích	MH 10	Kinh tế vi mô	5					305-C							302-C		
131	TMBT CD-K16A3	C/H.Nhung	MH 11	Kinh tế vi mô	5								305-C						

Ghi chú:

- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MD: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph
- Đối với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h00ph, Ca Chiều (C) từ 13h30ph
- Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)

Nơi nhận:

- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: DT.

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thực